| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 12-01-2021.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bảo Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

2. Bà Nguyễn Kim Thủy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 219/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế S, sinh năm 1982, tại: Hưng Yên; Hộ khẩu thường trú: thôn P, xã M, huyện V, tỉnh H; tạm trú: 358/19 tổ B khu phố B, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thường V và bà Đặng Thị B; Có vợ tên Hà Bảo N (đã ly hôn) và 1 con sinh năm 2010; tiền sự: Ngày 07/5/2019, bị TAND Quận M ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý", tại Cơ sở cai nghiện ma tuý số 1, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Đến ngày 28/5/2020 chấp hành xong; Tháng 6/2017, bị TAND Quận M ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý", tại Cơ sở cai nghiện ma tuý số 3, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Đến năm 2018 chấp hành xong. Nhân thân: Ngày 22/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận M ban hành Quyết định khởi tố bị can số 287/QĐ-KTBC (ĐTTH) và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thế S về tội

“Trộm cắp tài sản” đến ngày 30/11/2020 Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Nguyễn Thế S 9 tháng tù về “Tội Trộm cắp tài sản” (bản án số 228/2020/HSST); Tiền án: không; Tạm giam : 19/8/2020 (Có mặt).

Bị hại: Anh Bùi Duy T; sinh năm 1993; địa chỉ: 653/7 Quang Trung, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh ( Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17/8/2020 Nguyễn Thế S, sinh năm: 1982 Thường trú: thôn P, xã M, huyện V, tỉnh H; tạm trú: 358/19 tổ B khu phố B, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đến thuê phòng số 201 khách sạn A, địa chỉ: 653/9 đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để ở. Sau đó, S đi ra hành lang hút thuốc thì gặp người bạn tên H (chưa xác định được lai lịch) nên nói chuyện và rủ H cùng với S đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. Khoảng 24 giờ cùng ngày, H đứng tại phòng 205 của khách sạn A cảnh giới cho S leo qua cửa sổ phòng này đột nhập vào căn nhà số: 653/7 đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (bên cạnh khách sạn A) bằng cầu thang thoát hiểm. Sau đó S lẻn vào căn phòng của anh Bùi Duy T, sinh năm: 1993 là khách thuê trọ của nhà số: 653/7 đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (do căn phòng này không khóa) rồi S lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max có số Imei: 357308093929566 và 01 bóp da bên trong có 04 thẻ ATM đều mang tên Bùi Duy T và số tiền khoản 2.500.000 đồng tẩu thoát về khách sạn A. Tại đây, Sự đưa hết số tiền khoản 2.500.000 đồng có trong bóp da vừa lấy trộm được của anh T cho H và giữ lại điện thoại di động hiệu Iphone XS max cùng với bóp da và 04 thẻ ATM nêu trên. Sau đó Sự về phòng 201 ngủ đến 07 giờ sáng ngày 18/8/2020 thì về Quận M. Sau khi thức dậy phát hiện bị mất tài sản thì anh T đã mở chức năng định vị trên điện thoại di động Iphone, xác định vị trí của điện thoại này đang ở tại khách sạn A nên đến Công an Phường M, quận Gò Vấp trình báo.

Sau khi trình báo vụ việc mất trộm tài sản, anh T tiếp tục theo tín hiệu định vị của điện thoại di động hiệu Iphone nêu trên và phát hiện tín hiệu định vị tại phường T, Quận M nên đến trình báo với Công an phường T, Quận M đến vị trí của điện thoại (địa chỉ: 2/4A tổ M, khu phố C, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh) triệu tập được Nguyễn Thế S đồng thời thu giữ được trong người của Sự 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max của anh T cùng bóp da bên trong có 04 thẻ ATM đều mang tên Bùi Duy T.

Tại Cơ quan công an, Nguyễn Thế S đã thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản nêu trên của anh T.

Công an phường T, Quận M đã bàn giao hồ sơ cùng với vật chứng và đối tượng Nguyễn Thế S cho Cơ quan CSĐT Công an Quận M xử lý theo quy định.

Cơ quan CSĐT Công an Quận M đã đưa đối tượng Nguyễn Thế S đi xác định địa điểm gây án và xác định được vụ việc mất trộm tại Phường M, quận G thuộc thẩm quyền thụ lý điều tra của Cơ quan CSĐT Công an Quận Gò Vấp nên bàn giao hồ sơ, vật chứng và đối tượng Nguyễn Thế S cho Cơ quan CSĐT Công an Quận Gò Vấp vào lúc 23 giờ ngày 18/8/2020.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone Xs Max màu trắng hồng, số Imei 1: 357308093929566, số Imei 2: 357308093600878. Kết luận định giá số: 76/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2020 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự UBND quận Gò Vấp, tài sản bị trộm cắp có giá trị là: 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng.

Một ví màu đen hiệu ToMa bên trong ví gồm có:

Một thẻ ATM ngân hàng Vietinbank có tên Bùi Duy T có số thẻ 4026490001964274.

Một thẻ ATM ngân hàng VIB có tên Bùi Duy T có số thẻ 5360324731881030.

Một thẻ ATM ngân hàng Agribank có tên Bùi Duy T có số thẻ 9704050979091126.

Một thẻ ATM ngân hàng Shinhanbank có tên Bùi Duy T có số thẻ 9704242002793923.

Tiền mặt 1.610.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Về phần trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Bùi Duy T đã nhận lại được tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone Xs Max, 04 thẻ ngân hàng , 01 ví màu đen hiệu ToMa. Anh T không yêu cầu bồi thường.

Đối tượng tên H không rõ địa chỉ lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 212/CTr-VKS, ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Thế S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án 228/2020/HSST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 9 tháng tù. Trả lại cho bị cáo số tiền 1.610.000 đồng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Nguyễn Thế S đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[3] Giữa ban ngày, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại, tổng giá trị tài sản bị mất trị giá 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm ngàn). Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Thế S đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Xét bị cáo có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi cai nghiện xong bị cáo không thay đổi tiếp tục lao vào con đường nghiện ngập, để có tiền phục vụ cho nhu cầu bản thân bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, trong thời gian được tại ngoại chờ xét xử thì ngày 19/11/2019 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác và tổng hợp hình phạt 9 tháng tù của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện anh đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng hiện không có thắc mắc hay khiếu nại gì nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.610.000 đồng là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo nhưng giao Chi cục thi hành án tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với số tiền 2.500.000 đồng là tiền bị cáo có được do Trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

[9] Đối với đối tượng tên H không rõ thông tin lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế S phạm tội "Trộm cắp Tài sản";

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55, 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế S 01 (Một ) năm 03 ( Ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/8/2020.

Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù của bản án số 228/2020/HSST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 ( Hai) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 19/8/2020.

Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017;

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.610.000 (Một triệu sáu trăm mười ngàn) đồng nhưng giao Chi cục thi hành án tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 249/PNK ngày 20/11/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***
- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Bảo Thu**

**Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**